

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Quy hoạch chung đô thị mới La Vang,
huyện Hải Lăng đến năm 2045**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua đề án Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch chung đô thị mới La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045 với các nội dung như sau:

1. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi lập quy hoạch: Theo địa giới hành chính của xã Hải Phú, huyện Hải Lăng.

b) Diện tích lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên xã Hải Phú khoảng 1.738,5 ha.

c) Dự báo quy mô dân số: Đến năm 2030 từ 6.500 - 7.500 người; đến năm

2045 khoảng 16.000 người.

2. Mục tiêu, tính chất, động lực phát triển đô thị

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 -2021, định hướng đến năm 2025.

- Xây dựng phát triển đô thị đạt tiêu chí đô thị loại V trước năm 2045, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành trung tâm chuyên ngành về thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội huyện Hải Lăng;

- Là cơ sở cho việc lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng.

b) Tính chất

Là đô thị động lực phía Bắc huyện Hải Lăng, là đô thị loại V; phát triển về thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, nông nghiệp công nghệ cao; có vị trí quan trọng về quốc phòng và an ninh.

c) Động lực phát triển đô thị

- Vị trí tiếp giáp với đô thị thị xã Quảng Trị và các tuyến giao thông quan trọng của Quốc gia và của tỉnh.

- Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang kết hợp với hệ thống di tích tôn giáo (Tổ đình Sắc Tứ) và di tích lịch sử - chiến tranh (Thành cổ Quảng Trị, sông Thạch Hãn) đóng vai trò là động lực quan trọng để kích thích phát triển thương mại, dịch vụ du lịch gắn với các hoạt động tôn giáo, tâm linh, tìm hiểu lịch sử.

3. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên là 1.738,5 ha. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Định hướng quy hoạch sử dụng đất đến năm 2045 như sau:

- Đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng 575,24 ha, chiếm khoảng 33,09% tổng diện tích đất tự nhiên, gồm: Đất dân dụng và đất ngoài dân dụng.

- Đất khác khoảng 1.163,26 ha, chiếm 66,91% tổng diện tích tự nhiên, gồm: Đất sản xuất nông nghiệp, Đất lâm nghiệp, Đất nuôi trồng thủy sản; Đất sông ngòi, kênh rạch, suối và đất mặt nước chuyên dùng.

4. Định hướng phát triển không gian, phân khu chức năng đô thị

a) Hướng phát triển đô thị

- Phát triển đô thị theo hướng thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, cụ thể như sau:

+ Về thương mại dịch vụ phát triển tuyến hành lang kinh tế Quốc lộ 1, tuyến đường Tỉnh lộ 588a (Phụ lộ B), đường Phú Lộ A, các tuyến trục chính đô thị; nâng cấp cải tạo chợ Long Hưng, hình thành các trung tâm thương mại tại

khu vực trung tâm đô thị; phát triển các dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu tại các kỳ hành hương tại Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang.

+ Về dịch vụ du lịch phát triển tại khu vực Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang, khu công viên chuyên đề tại khu vực Tiên Hồ trên (khu vui chơi giải trí), đồng thời, kết nối với các khu di tích đặc biệt quốc gia trên địa bàn tỉnh, hình thành chuỗi dịch vụ du lịch phục vụ cho các du khách đến hành hương, du lịch, nghỉ dưỡng; Phát triển du lịch nghỉ dưỡng tại khu vực hồ Khe Khé, hồ Choi Pheo, hồ Choi Yên; Du lịch miệt vườn, trải nghiệm tại các vườn cây ăn quả, dịch vụ câu cá.

+ Về nông nghiệp công nghệ cao: phát triển mô hình trồng cây ăn quả tại khu vực Khe Khé; phát triển vùng sản xuất lúa nước chất lượng cao tại khu vực trồng lúa thôn Long Hưng, khu vực Trầm Nầy, Lườn và Cửa Miệu thuộc thôn Phú Hưng; Phát triển rừng sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị; phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

- Phát triển đô thị La Vang theo hướng kết nối với thị xã Quảng Trị, thành phố Đông Hà trên cơ sở hình thành đường Hùng Vương nối dài, thị trấn Diên Sanh và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; kết nối hạ tầng với tuyến đường Quốc lộ 1, Truyến đường tránh Quốc lộ 1 phía Tây, đường Quốc lộ 9 và đường sắt cao tốc Bắc – Nam hình thành hệ thống giao thông đối ngoại tạo đà thúc đẩy phát triển đô thị.

b) Phân khu chức năng đô thị

- Phân khu 1: là một đơn vị ở thuộc thôn Long Hưng, nằm ở phía Đông - Bắc của đường sắt Bắc - Nam; phát triển thương mại dịch vụ, phát triển nông nghiệp chất lượng cao.

- Phân khu 2: là trung tâm đô thị, đơn vị ở thuộc thôn Phú Hưng, nằm ở phía Tây - Nam của đường sắt Bắc - Nam và phía Bắc khe Phường Sấn; phát triển thương mại dịch vụ, dịch vụ du lịch, du lịch nghỉ dưỡng, nông nghiệp công nghệ cao.

- Phân khu 3: là khu vực sản xuất nông nghiệp ở khu vực hồ Khe Khé, phía Nam của đô thị; phát triển rừng sản xuất, trồng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, du lịch nghỉ dưỡng và trải nghiệm.

c) Định hướng phát triển các công trình dịch vụ - công cộng

- Trung tâm hành chính: nâng cấp cải tạo trụ sở xã hiện trạng nằm trên tuyến Quốc lộ 1 thuộc thôn Long Hưng; định hướng sau năm 2030 hình thành trung tâm hành chính mới nằm trên trục chính đô thị thuộc thôn Phú Hưng.

- Thương mại dịch vụ: Nâng cấp, cải tạo chợ Long Hưng, phát triển các trung tâm thương mại dịch vụ trên tuyến Quốc lộ 1, tuyến tránh Quốc lộ 1 phía Đông tuyến đường Tỉnh lộ 588a (Phụ lộ B), đường Phú Lộ A, đường Phú Quy, khu vực trung tâm đô thị.

- Văn hóa, thể dục thể thao: Nâng cấp, cải tạo các nhà văn hóa, sân chơi thể

dục thể thao hiện trạng tại thôn Long Hưng, thôn Phú Hưng, Nhà văn hóa trung tâm xã; định hướng sau năm 2030, hình thành nhà văn hóa trung tâm đô thị tại thôn Phú Hưng, trung tâm thể dục thể thao nằm trên đường Phú Lệ B, thôn Phú Hưng.

- Y tế: Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã tại thôn Phú Hưng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân; định hướng sau năm 2030, xây dựng trạm y tế ở thôn Long Hưng, hình thành Trung tâm y tế tại thôn Phú Hưng.

- Giáo dục: Nâng cấp, cải tạo, mở rộng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; định hướng sau năm 2030, hình thành trường trung học phổ thông tại thôn Phú Hưng.

- Định hướng hình thành hai đơn vị ở đô thị, gồm: Đơn vị ở Phú Hưng; đơn vị ở Long Hưng.

- Khu vực bảo tồn: Khoanh vùng, bảo vệ các di tích lịch sử trên địa bàn, gồm Nhà thờ Long Hưng, căn cứ La Vang, đình làng Long Hưng.

5. Thiết kế đô thị

a) Phân vùng cảnh quan

- Khu vực gò đồi: là khu vực cảnh quan tự nhiên, có địa hình đồi núi, hồ nước, khe nước nằm phía Nam của đô thị; định hướng bảo vệ cảnh quan tự nhiên, kết hợp phát triển rừng sản xuất, trồng cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản, du lịch nghỉ dưỡng, trải nghiệm.

- Khu vực dân cư hiện hữu: là khu dân cư thuộc hai thôn Long Hưng, Phú Hưng, nằm ở phía Bắc của đô thị; định hướng cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư nông thôn đảm bảo theo tiêu chí đô thị loại V, phù hợp với khí hậu, phong tục, tập quán và gìn giữ bản sắc kiến trúc của địa phương; hình thành các khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

b) Tổ chức không gian

- Cửa ngõ đô thị, gồm: Cửa ngõ số 1 nằm trên đường Phú Lệ A giao Quốc lộ 1; cửa ngõ số 2 nằm trên đường trục chính đô thị đi vào trung tâm đô thị, vị trí bên cạnh Nghĩa trang xã Hải Phú; cửa ngõ số 3 nằm trên đường Phú Lệ B giao Quốc lộ 1; cửa ngõ số 4 nằm trên đường Hùng Vương nối dài.

- Trục chính đô thị: Trục Quốc lộ 1; Phú Lệ A; Phú Lệ B; Hùng Vương nối dài; trục chính Phú - Quy; Trục chính nối trục Phú Lệ A và Quốc lộ 1.

- Điểm nhấn đô thị: Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang; nhà thờ Long Hưng; khu vực trung tâm quảng trường đô thị, quảng trường cây xanh; các nút giao thông trục chính đô thị.

- Không gian mở: Công viên chuyên đề tại khu vực Tiên Hồ trên; không gian mở khu vực Trầm Nãi, Lườn và Cửa Miệu; không gian mở khu vực An Lạc; công viên trung tâm Đá Bạc.

- Cây xanh đô thị: Xây dựng khu công viên cây xanh đô thị tại khu vực Đá Bạc, thôn Phú Hưng; tổ chức không gian các công viên chuyên đề tại khu vực

Tiền Hồ trên, Trầm Nầy, Luồn, Cửa Miệu, An Lạc; bảo vệ và phát triển khu vực rừng sản xuất, trồng cây ăn quả.

- Mặt nước: Bảo tồn, khai thác, phát huy cảnh quan mặt nước tự nhiên và bảo vệ môi trường sinh thái các hồ Khe Khế, hồ Choi Pheo, hồ Choi Yên, khe Khế, khe Phường Sắn.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tiêu chí đô thị loại V theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật, gồm:

a) Hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Giao thông đường sắt: Đường sắt Bắc - Nam; đường sắt cao tốc Bắc - Nam; đường sắt cao tốc Lao Bảo - Mỹ Thủy.

+ Giao thông đường bộ: Đường Quốc lộ 1; đường Quốc lộ 1 tránh phía Đông (Võ Thị Sáu); đường Quốc lộ 1 tránh phía Tây; đường Tỉnh lộ 588a (Phú Lệ B); đường Phú Lệ A; đường Hùng Vương nối dài; đường Phú - Quy; đường ĐH 49A.

- Giao thông đối nội: Đường trục chính đô thị, đường chính đô thị, đường liên khu vực và đường chính khu vực.

- Xây dựng bãi đỗ xe phục vụ nhu cầu tại các kỳ hành hương tại Trung tâm Hành hương Đức mẹ La Vang.

b) Cao độ nền

- Cao độ nền khống chế theo tính toán chu kỳ lặp lại mực nước ngập đối với khu ở, khu công nghiệp - kho tàng và khu trung tâm là 10 năm; cao độ nền khống chế theo tính toán chu kỳ lặp lại mực nước ngập đối với khu cây xanh cách ly, thể dục thể thao là 02 năm; bán theo địa hình tự nhiên, chỉ san gạt cục bộ.

c) Cấp điện, điện chiếu sáng

- Nguồn điện Trạm 110/22kV-2x25MVA Diên Sanh.

- Xây dựng mới tuyến đường dây 22kV; cải tạo nâng công suất các trạm hạ thế 22/0,4kV hiện có cho phù hợp với nhu cầu phụ tải; bổ sung xây dựng mới các trạm hạ thế 22/0,4kV cho các khu vực phát triển phụ tải mới.

- Điện chiếu sáng: Cải tạo, nâng cấp, phát triển tất cả các loại hình chiếu sáng theo hướng sử dụng thiết bị có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.

d) Cấp nước

- Nguồn nước: Sử dụng nước từ nhà máy nước thị xã Quảng Trị, công suất hiện tại 5.500 m³/ngày.đêm, nguồn cấp nước tại hồ Tích Tường; bổ sung nguồn nước từ Nhà máy nước đập Trám, nguồn nước từ hồ Đập Trám.

- Mạng lưới đường ống cấp nước: Mạng lưới đường ống bố trí dạng vòng, cắt kết hợp thuận tiện cho việc phân phối nước đến các điểm tiêu thụ, đường ống sử dụng ống nhựa HDPE.

- Cấp nước chữa cháy: Sử dụng nguồn nước sinh hoạt kết hợp với nguồn nước mặt (sông, hồ); hạng cứu hoả được bố trí trên các tuyến ống $\Phi 110\text{mm}$ trở lên, đồng thời phải tuân theo quy phạm phòng cháy chữa cháy; xây dựng các điểm cấp nước mặt (hồ ga thu nước mặt) phục vụ cho chữa cháy.

e) Thoát nước mưa

- Lưu vực thoát nước: Toàn đô thị được chia làm 05 lưu vực chính, mỗi lưu vực sẽ thu nước riêng biệt.

+ Lưu vực 1: Bao gồm khu vực phía Bắc Quốc lộ 1A, hướng thoát nước chính về hướng Bắc theo các kênh, mương thủy lợi rồi chảy ra sông Nhùng.

+ Lưu vực 2: Nằm giữa Quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam, bố trí 3 cống hộp qua đường Quốc lộ 1, thông qua 3 kênh thoát nước tại Lưu vực 1 để thoát nước ra sông Nhùng.

+ Lưu vực 3: Hướng nước thoát chính tập trung dọc theo Kênh thủy lợi N2A, khu vực Trầm Nảy, Lườn và Cửa Miệu đổ ra khe Phường Sấn chảy về sông Nhùng.

+ Lưu vực 4: Hướng nước chính tập trung vào khu vực An Lạc thoát về Tiên Hồ trên đả ra khe Phường Sấn chảy về sông Nhùng.

+ Lưu vực 5: Hướng nước chính tập trung vào khe Khế, khe Phường Sấn chảy về sông Nhùng.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng hoàn toàn, bao gồm: Rãnh - hố thu - hố ga - đường cống - cửa xả; hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng hệ thống ống bê tông ly tâm.

f) Thoát nước thải

- Xây dựng trạm xử lý và hệ thống thoát nước thải sinh hoạt cho đô thị.

- Nước thải y tế: Được thu gom và xử lý riêng, chất lượng nước sau khi xử lý bảo đảm yêu cầu về môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận hoặc đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa.

g) Xử lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang

- Vị trí khu xử lý chất thải rắn: Theo Quyết định 1224/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị thì CTR khu vực xã Hải Phú sẽ được chôn lấp tại Bãi chôn lấp CTR thị xã Quảng Trị, vị trí tại xã Hải Lệ.

- Nghĩa trang: Quy hoạch mở rộng nghĩa trang hiện trạng tại thôn Long Hưng; quy hoạch mới nghĩa trang thôn Phú Hưng ở phía Tây hồ Miệu Duệ.

h) Thông tin liên lạc

Xây dựng hệ thống viễn thông đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khoá VIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- TTHĐND, UBND huyện Hải Lăng;
- Lưu: VT, KTNS.

**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Đăng Quang

